

Bản án số: 27/2024/DS-ST

Ngày: 02/7/2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Lam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Rồi

Ông Tạ Dương Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Tú Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 02/7/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2023, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn T.** Địa chỉ: ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Huỳnh Trương H.** Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2023, biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải cùng ngày 05/4/2024 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn T trình bày:

Vào ngày 08/3/2012, ông Huỳnh Trương H có đến gặp ông Nguyễn Văn T để vay số tiền 38.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận và ông Huỳnh Trương H hứa sẽ trả lãi hàng tháng, nhưng từ khi vay tiền ông H không thực hiện đúng lời hứa và không đóng lãi cho ông đồng nào. Đến ngày 13/10/2013, ông H tiếp tục hỏi vay của ông Nguyễn Văn T thêm số tiền 77.000.000 đồng, tổng số tiền vốn mà ông H đã vay của ông Nguyễn Văn T là 115.000.000 đồng với lãi suất là 2%/tháng và hứa sẽ trả lãi cho ông Nguyễn Văn T hàng tháng. Sau khi vay số tiền 115.000.000 đồng thì ông H có đóng lãi cho ông Nguyễn Văn T được 16 tháng (Từ ngày 05/12/2013 đến ngày 05/4/2014). Từ ngày 06/4/2014 cho đến nay ông H không đóng lãi cho ông Nguyễn Văn T nữa. Ông Nguyễn Văn T đã nhiều lần

liên hệ yêu cầu ông H trả tiền cho ông Nguyễn Văn T nhưng không liên hệ được, ông Nguyễn Văn T có nhờ Lãnh đạo trường THCS V làm việc thì ông H cam kết sẽ trả cho ông Nguyễn Văn T nhưng đến nay ông H vẫn không thực hiện.

Tính đến ngày 05/10/2023 ông H còn nợ của ông Nguyễn Văn T số tiền vốn là 115.000.000 đồng; tiền lãi của khoản vay 38.000.000 đồng là 12.069.000 đồng (Tính từ ngày 08/3/2012 đến 12/10/2013, với mức lãi suất 1,66%/tháng); tiền lãi của khoản vay 115.000.000 đồng tạm tính từ ngày 05/5/2014 đến ngày 05/10/2023 là 9 năm 5 tháng 13 ngày với số tiền lãi là 216.544.000 đồng (với lãi suất 1,66%/tháng). Tổng số tiền vốn và lãi ông H nợ của ông Nguyễn Văn T là 343.613.000 đồng.

Do đó, theo đơn khởi kiện ông Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Huỳnh Trương H trả cho ông Nguyễn Văn T tổng số tiền 343.613.000 đồng đồng (Ba trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm mười ba nghìn đồng). Trong đó tiền vốn là 115.000.000 đồng, tiền lãi là 228.613.000 đồng. Đồng thời yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 1,66%/tháng.

Tại biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải cùng ngày 05/4/2024 ông Nguyễn Văn T trình bày: Trước đây khi khởi kiện, do có sự nhầm lẫn khi tính toán nên ông Nguyễn Văn T đã tính nhầm số tiền lãi của khoản vay 115.000.000 đồng vì sau khi vay số tiền 115.000.000 đồng thì ông H có trả lãi cho ông T từ tháng 10/2013 đến ngày 05/02/2015 tổng cộng trả lãi được 16 tháng, từ ngày 05/3/2015 đến nay không trả lãi nữa nên việc tính lãi phải bắt đầu từ ngày 05/3/2015 mới chính xác. Đồng thời, do thấy hoàn cảnh của ông Huỳnh Trương H khó khăn nên ông Nguyễn Văn T xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là buộc ông Huỳnh Trương H trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền vốn là 115.000.000 đồng, tiền lãi của khoản vay 115.000.000 đồng tạm tính từ ngày 05/3/2015 đến ngày 05/4/2024 là 9 năm 1 tháng với số tiền lãi là 208.081.000 đồng (với lãi suất 1,66%/tháng). Tổng cộng vốn và lãi là 323.081.000 đồng. Đồng thời, yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 1,66%/tháng. Đối với số tiền lãi là 12.069.000 đồng của khoản vay 38.000.000 đồng vay vào ngày 08/3/2012 thì ông không yêu cầu ông H trả số tiền lãi này.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Huỳnh Trương H trả cho ông số tiền vốn là 115.000.000 đồng, tiền lãi của khoản vay 115.000.000 đồng tính từ ngày 05/3/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay ngày 02/7/2024 là 9 năm 3 tháng (làm tròn) với số tiền lãi là 211.899.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 326.899.000 đồng.

Theo biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải cùng ngày 05/4/2024 và tại phiên tòa, bị đơn ông Huỳnh Trương H trình bày:

Ông Huỳnh Trương H thừa nhận ngày 08/3/2012, ông có vay của ông Nguyễn Văn T số tiền vốn là 38.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 4%/tháng, ông H đóng lãi được 01 tháng thì đến ngày 08/5/2012 ông không có khả năng đóng lãi nữa. Do đó, đến ngày 13/10/2013 ông và ông T mới thỏa thuận là ghi thêm là ông H vay của ông T số tiền 77.000.000 đồng (trong 77.000.000

đồng này đã bao gồm toàn bộ số tiền lãi của khoản vay 38.000.000 đồng mà ông H đã vay ngày 08/3/2012) cộng với số tiền vốn 38.000.000 đồng vay ngày 08/3/2012 chuyển sang mới ra tổng số tiền vốn là 115.000.000 đồng nên ông H mới làm giấy vay nợ ngày 13/10/2013 nội dung là ông H có vay của ông T số tiền vốn là 115.000.000 đồng, lãi suất thoả thuận là 2%/tháng. Sau khi làm giấy vay nợ ngày 13/10/2013 thì ông H có trả lãi cho ông T được 16 tháng (Từ tháng 10/2013 đến tháng 2/2015) nhưng không nhớ số tiền lãi cụ thể đã đóng là bao nhiêu, sau đó ông H không có khả năng trả lãi cho ông T nữa cho đến nay.

Ông Huỳnh Trương H thừa nhận hiện nay ông vẫn còn nợ ông Nguyễn Văn T số tiền vốn là 115.000.000 đồng, ông đồng ý trả cho ông T số tiền vốn này. Tuy nhiên, đối với việc ông T yêu cầu ông trả tiền lãi của khoản vay 38.000.000 đồng vay ngày 08/3/2012 với số tiền lãi là 12.069.000 đồng thì ông không đồng ý trả số tiền lãi này vì như ông đã trình bày ở trên, số tiền lãi của khoản vay 38.000.000 đồng đã cộng dồn vào số tiền vốn là 115.000.000 đồng nên ông mới làm giấy vay nợ của ông T vào ngày 13/10/2013.

Đối với yêu cầu của ông T về việc yêu cầu ông trả tiền lãi của số tiền vốn 115.000.000 đồng tạm tính từ ngày 05/3/2015 đến ngày hoà giải ngày 05/4/2024 là 9 năm 1 tháng với số tiền lãi là 208.081.000 đồng (với lãi suất 1,66%/tháng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 1,66%/tháng thì ông đồng ý trả cho ông T số tiền lãi này vì sau khi làm giấy vay nợ ngày 13/10/2013 thì ông chỉ trả lãi cho ông T được 16 tháng tiền lãi (Từ tháng 10/2013 đến tháng 2/2015), sau đó ông không có khả năng trả lãi cho ông T nữa cho đến nay nên ông T tính lãi của số tiền vốn 115.000.000 đồng từ ngày 05/3/2015 là đúng.

Ông thừa nhận tính đến ngày 05/4/2024 ông còn nợ ông Nguyễn Văn T tổng số tiền vốn và lãi là 323.081.000 đồng. Trong đó: Tiền vốn là 115.000.000 đồng và tiền lãi là 208.081.000 đồng đúng như ông T trình bày. Ông đồng ý trả số tiền này cho ông Nguyễn Văn T nhưng xin được trả dần, mỗi tháng trả 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ vì hiện nay gia đình ông đang gặp khó khăn về kinh tế, không có khả năng trả một lần số tiền này cho ông Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Theo đơn khởi kiện nguyên đơn ông Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Trương H phải trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền vốn và lãi vay còn nợ. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn ông Huỳnh Trương H cư trú tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án

là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T yêu cầu ông Huỳnh Trương H trả cho ông số tiền vốn là 115.000.000 đồng, tiền lãi của khoản vay 115.000.000 đồng tính từ ngày 05/3/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay ngày 02/7/2024 với mức lãi suất 1,66%/tháng, tổng cộng là 9 năm 3 tháng (làm tròn) với số tiền lãi là 211.899.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 326.899.000 đồng thì thấy rằng: Tại phiên hoà giải ngày 05/4/2024 phía bị đơn ông Huỳnh Trương H đã thừa nhận là ông H có vay của ông Nguyễn Văn T số tiền vốn là 115.000.000 đồng vào ngày 13/10/2013, ông Huỳnh Trương H thừa nhận tính đến ngày 05/4/2024 ông vẫn còn nợ ông Nguyễn Văn T số tiền vốn là 115.000.000 đồng. Đối với yêu cầu của ông T về việc yêu cầu ông trả tiền lãi của số tiền vốn 115.000.000 đồng tạm tính từ ngày 05/3/2015 đến ngày hoà giải ngày 05/4/2024 là 9 năm 1 tháng với số tiền lãi là 208.081.000 đồng (với lãi suất 1,66%/tháng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 1,66%/tháng thì ông đồng ý. Ông Huỳnh Trương H đồng ý trả số tiền vốn và lãi cho ông Nguyễn Văn T nhưng xin được trả dần, mỗi tháng trả 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ vì hiện nay gia đình ông đang gặp khó khăn về kinh tế, không có khả năng trả một lần số tiền này cho ông Nguyễn Văn T.

Căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Như vậy, ông Huỳnh Trương H đã thừa nhận là hiện nay ông Huỳnh Trương H còn nợ ông Nguyễn Văn T tổng số tiền vốn và lãi như vừa nêu trên. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn và lãi vay còn nợ là 326.899.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về lãi suất vay: Việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả số tiền lãi vay tính từ ngày 05/3/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay ngày 02/7/2024 với mức lãi suất 1,66%/tháng, tổng cộng là 9 năm 3 tháng (làm tròn) với số tiền lãi là 211.899.000 đồng là phù hợp với mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với việc bị đơn yêu cầu xin được trả dần tiền vốn và tiền lãi vay thì phía nguyên đơn không đồng ý nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T, buộc ông Huỳnh Trương H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn T tổng số tiền vốn và lãi vay còn nợ là 326.899.000 đồng. Trong đó: Tiền vốn là 115.000.000 đồng và tiền lãi là 211.899.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Về án phí sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn ông Huỳnh Trương H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là $(326.899.000 \text{ đồng} \times 05\%) = 16.344.950 \text{ đồng}$ theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.590.325 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T.

1.1. Buộc bị đơn ông Huỳnh Trương H phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn T tổng số tiền vốn và lãi vay còn nợ là 326.899.000 đồng (Ba trăm hai mươi sáu triệu tám trăm chín mươi chín nghìn đồng). Trong đó: Tiền vốn là 115.000.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng) và tiền lãi là 211.899.000 đồng (Hai trăm mười một triệu tám trăm chín mươi chín nghìn đồng).

1.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Huỳnh Trương H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 16.344.950 đồng (Mười sáu triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm năm mươi đồng).

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.590.325 đồng (Tám triệu năm trăm chín mươi nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền

tạm ứng án phí số 0000657 ngày 09/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

3. Báo các đương sự biết, án xử sơ thẩm công khai có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy Lam